

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2021/HS-ST**
Ngày: 20-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Vân**.

2/ Bà **Phạm Thị Em**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Huỳnh Văn Hoài A, sinh năm 1988; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Huỳnh Văn M và bà Võ Thị Kim H; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tường Y (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/3/2012 bị Chủ tịch UBND huyện Châu Thành ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giam ngày 21/12/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Đặng Trọng N, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lưu Thế B, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lưu Văn Q, sinh năm 1970 (Có mặt).

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Hoài V, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trương Quốc T, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn Hoài A đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 1 giờ 30 phút, ngày 03/12/2020, Huỳnh Văn Hoài A gọi điện thoại cho Trương Quốc T, sinh năm 1996, ngụ ấp P, xã A, huyện C nhờ chở đi lấy xe dùm, T đồng ý nên Hoài A điều khiển xe 59U1-867.25 qua phòng trọ của Toàn rồi chở Toàn đi. Khi đến bãi đất trống khu vực thuộc ấp Phú Thạnh, xã Phú Túc, huyện Châu Thành, Hoài A thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Boss, biển số 71H7-2035 của anh Lưu Thế B, sinh năm 2002, ngụ ấp P, xã P, huyện C không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Hoài A dừng xe lại và kêu T đi về trước, Hoài A ở lại dùng cây kẽm đã chuẩn bị sẵn trong người từ trước cắt dây điện xe 71H7-2035 rồi tẩu thoát. Khi Hoài A điều khiển xe vừa trộm được đến địa bàn xã An Khánh, huyện Châu Thành thì bị lực lượng tuần tra Công an xã An Khánh kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tang vật là xe mô tô biển số 71H7-2035, riêng cây kẽm sau khi cắt dây điện xe 71H7-2035 xong Hoài A đã vứt bỏ xuống sông nên không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá số 2453/KL-HĐĐG ngày 31/12/2020 Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận xe mô tô biển số 71H7-2035 nhãn hiệu Boss trị giá 6.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ, ngày 20/12/2020, trong lúc điều khiển xe 59U1-867.25 đi chơi ngang khu vực ấp Phú Ngãi, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Văn Hoài A thấy xe mô tô biển số 71B2-502.23 của anh Đặng Trọng N dựng ngoài đường không có người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. Hoài A chạy xe 59U1-867.25 về nhà của Lê Hoài V, sinh năm 1982, ngụ ấp P, xã T, huyện C cất rồi thuê xe ôm chở đến nơi để xe mô tô 71B2-502.23, Hoài A đi bộ vào lén lút mở khóa và điều khiển xe 71B2-502.23 chạy đến phía sau vườn nhà của V cất giấu. Sau khi đi đặt lờ ở khu vực gần đó, anh Đặng Trọng N quay lại nơi dựng xe thì phát hiện chiếc xe bị mất nên đến Công an huyện Châu Thành trình báo, nhận được tin lực lượng chức năng nắm thông tin và đến phía sau vườn nhà của V thì phát hiện bắt quả tang đối tượng Hoài A cùng với tang vật.

Ngày 21/12/2020 Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận xe mô tô biển số 71B2-502.23 nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter trị giá 20.759.900 đồng.

Quá trình điều tra, Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 71H7-2035 nhãn hiệu Boss cho anh Lưu Thế B; xe mô tô biển số 71B2-502.23 nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter cho anh Đặng Trọng N. Anh B và anh N không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 24/CT-VKSCT ngày 01/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Huỳnh Văn Hoài A về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Hoài A phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Hoài A từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 71H7-2035 nhãn hiệu Boss cho anh Lưu Thế B và trả lại xe mô tô biển số 71B2-502.23 nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter cho anh Đặng Trọng N. Anh B và anh N không có yêu cầu gì khác.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Lê Hoài Vân một chìa khóa 10 kích thước 15cm x 2,2 cm; một chìa khóa 14 kích thước 17cm x 2,5cm x 3,2cm nhãn hiệu DIAMOND; một mỏ lết kích thước 25cm x 6,5cm nhãn hiệu FORGED; một cây kềm kích thước 16cm x 4,3cm nhãn hiệu MEINFA; một chìa khóa 17 kích thước 21cm x 4cm x 2,5cm nhãn hiệu CHINA; một vít kim loại kích thước 14,2cm x 1,2cm x 1,2cm cán dài 9cm; một vít kim loại cán nhựa kích thước 12cm x 1,3cm x 1,3cm cán dài 5,5cm và hai thanh kim loại cùng đặc điểm kích thước 30cm x 0,5cm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Đặng Trọng N, Lưu Thế B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hoài V, Trương Quốc T vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 03/12/2020 tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Túc, huyện Châu Thành và ngày 20/12/2020 tại ấp Phú Ngãi, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Văn Hoài A đã liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của anh Lưu Thế B là một xe mô tô biển số 71H7-2035 nhãn hiệu Boss trị giá 6.000.000 đồng và của anh Đặng Trọng N là một xe mô tô biển số 71B2-502.23 nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter trị giá 20.759.900 đồng. Tổng giá trị tài sản Huỳnh Văn Hoài A đã chiếm đoạt là 26.759.900 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Hoài A đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do thiếu tiền tiêu xài, lợi dụng sơ hở của bị hại trong quản lý tài sản nên trong hai ngày 03/12/2020 và ngày 20/12/2020 bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm một xe mô tô biển số 71H7-2035 nhãn hiệu Boss của anh Lưu Thế B và lấy trộm một xe mô tô biển số 71B2-502.23 nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter của anh Đặng Trọng N. Tổng giá trị tài sản Huỳnh Văn Hoài A đã chiếm đoạt là 26.759.900 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo có người thân có công cách mạng và bị cáo có con nhỏ chưa thành niên theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật và nhân thân xấu của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Lưu Thế B đã nhận lại xe mô tô biển số 71H7-2035 nhãn hiệu Boss và anh Đặng Trọng N đã nhận lại xe mô tô biển số 71B2-502.23 nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter. Anh B và anh N không có yêu cầu gì khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với một chìa khóa 10 kích thước 15cm x 2,2 cm; một chìa khóa 14 kích thước 17cm x 2,5cm x 3,2cm nhãn hiệu DIAMOND; một mỏ lách kích thước 25cm x 6,5cm nhãn hiệu FORGED; một cây kềm kích thước 16cm x 4,3cm nhãn hiệu MEINFA; một chìa khóa 17 kích thước 21cm x 4cm x 2,5cm nhãn hiệu CHINA; một vít kim loại kích thước 14,2cm x 1,2cm x 1,2cm cán dài 9cm; một vít kim loại cán nhựa kích thước 12cm x 1,3cm x 1,3cm cán dài 5,5cm và hai thanh kim loại cùng đặc điểm kích thước 30cm x 0,5cm, quá trình làm việc, xác định các dụng cụ nêu trên là tài sản của ông Lê Hoài V. Do ông V không biết bị cáo đã lấy và sử dụng các dụng cụ này để tháo lắp xe mô tô do bị cáo trộm được và ông V có yêu cầu nhận lại tài sản của mình nên Hội đồng xét xử trả lại các dụng cụ nêu trên cho ông V.

[9] Riêng đối với Trương Quốc T và Lê Hoài V do quá trình điều tra không xác định được hành vi của T và V không đồng phạm với An nên không xử lý là phù hợp với quy định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Hoài A phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Hoài A **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

[2] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Lưu Thế B đã nhận lại xe mô tô biển số 71H7-2035 nhãn hiệu Boss và anh Đặng Trọng N đã nhận lại xe mô tô biển số 71B2-502.23 nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter. Anh B và anh N không có yêu cầu gì khác.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Lê Hoài V một chìa khóa 10 kích thước 15cm x 2,2 cm; một chìa khóa 14 kích thước 17cm x 2,5cm x 3,2cm nhãn hiệu DIAMOND; một mỏ lách kích thước 25cm x 6,5cm nhãn hiệu FORGED; một cây kềm kích thước 16cm x 4,3cm nhãn hiệu MEINFA; một chìa khóa 17 kích thước 21cm x 4cm x 2,5cm nhãn hiệu CHINA; một vít kim loại kích thước 14,2cm x 1,2cm x 1,2cm cán dài 9cm; một vít kim loại cán nhựa kích thước 12cm x 1,3cm x

1,3cm cán dài 5,5cm và hai thanh kim loại cùng đặc điểm kích thước 30cm x 0,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ngày 02/3/2021).

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Văn Hoài A phải nộp án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. Tam Phước (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thanh Tòng